

GÓP PHẦN XÁC ĐỊNH DIỆN MẠO CỦA MÔN DỊCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÔNG CHUYÊN

ĐẶNG ĐÌNH CUNG*

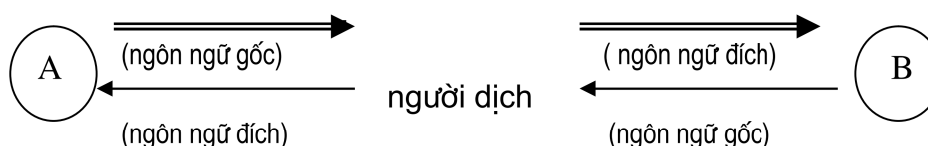
Từ trước đến nay dịch được hiểu theo nhiều bình diện. Tựu trung lại có hai cách hiểu sau đây:

1. Dịch là kết quả của hoạt động dịch. Đây là văn bản hay ngôn bản dịch.
2. Dịch là một hoạt động giao tiếp hai ngôn ngữ.

Trong bài này chúng tôi dùng thuật ngữ dịch ở nghĩa thứ hai.

Tuy nhiên, cho đến nay người ta vẫn chưa đánh giá đúng mức vai trò của môn dịch với tư cách là một hoạt động trong quá trình đào tạo ngôn ngữ nói riêng và ngoại ngữ nói chung. Có ý kiến cho rằng dịch là một hoạt động đặc thù đến mức chỉ cần giỏi hai ngôn ngữ là có thể dịch được, thậm chí môn dịch là môn năng khiếu không thể đào tạo được. Ý kiến ngược lại đề cao môn dịch quá mức, coi đó là môn thống soái, bao trùm lên toàn bộ các môn học khác trong quá trình dạy, học ngoại ngữ. Những cách hiểu như vậy đều cực đoan khiến môn học này bị nhìn nhận lệch lạc, không có hệ thống.

Trước hết, phải xác định rõ rằng dịch là một hoạt động giao tiếp song ngữ phức tạp. Đây là một hoạt động lời nói mà qua đó thông tin của văn bản, hay ngôn bản được chuyển từ một ngôn ngữ (ngôn ngữ gốc) sang một ngôn ngữ khác (ngôn ngữ đích) bằng các phương tiện của ngôn ngữ này. Đây là một hoạt động giao tiếp đặc biệt vì bản thân người dịch tuy phải tham gia vào cả quá trình giao tiếp nhưng không phải là chủ thể của quá trình này. Giả sử có hai đối tượng A và B vì bất đồng ngôn ngữ cần giao tiếp với nhau, họ sẽ cần tới người phiên dịch. Như vậy A và B mới là chủ thể của quá trình giao tiếp này, còn người dịch chỉ là yếu tố trợ giúp cho quá trình đó diễn ra mà thôi, dù anh ta cũng tham gia vào chính quá trình đó. Có thể trình bày sơ lược quá trình giao tiếp đó qua sơ đồ dưới đây.



Người dịch nhận thông tin bằng ngôn ngữ gốc từ A, truyền đạt thông tin đó bằng ngôn ngữ đích cho B và nhận thông tin từ B bằng ngôn ngữ gốc và truyền đạt lại thông tin cho A bằng ngôn ngữ đích. Đôi khi hoạt động này chỉ mang tính một chiều là từ A sang B hoặc từ B sang A. Trong quá trình thực hiện một hoạt động dịch, người dịch không những phải thông thạo các yếu tố ngôn ngữ mà còn phải nắm chắc các yếu tố phi ngôn ngữ vốn chi phối văn bản, ngôn bản và hành vi giao tiếp. Đó là các yếu tố văn hoá, đối tượng truyền đạt thông tin, mục đích

* Th.S. Đại học Ngoại ngữ

truyền đạt thông tin, hoàn cảnh thực hiện giao tiếp... Tóm lại, đó là tất cả các yếu tố nội ngôn, cận ngôn và ngoại ngôn đảm bảo cho một hoạt động giao tiếp thành công.

Chính từ cách hiểu này nên phải xem dịch là một thành tố nằm trong hệ thống dạy, học ngôn ngữ, một kĩ năng phải được đào tạo trong qui trình đào tạo ngoại ngữ. Dịch phải có mối quan hệ gắn bó với các bộ môn khác và phải được định hướng ngay từ đầu. Bởi vì dịch yêu cầu đến tất cả các yếu tố tồn tại bên trong lẫn bên ngoài ngôn ngữ để đảm bảo cho quá trình giao tiếp thành công. Nói cách khác, thông qua hoạt động dịch, các kiến thức và kĩ năng của người học được thể hiện một cách rõ ràng nhất.

Một loạt câu hỏi được đặt ra: Thế nào là một môn Dịch? Mục tiêu môn Dịch là gì? Nội dung nào được đưa vào đây? Mức độ ra sao? Để trả lời những câu hỏi này, trước hết chúng ta phải xuất phát từ chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo vừa đề ra mục tiêu vừa xác định phương thức để đạt được mục tiêu đó. Chẳng hạn, trong chương trình đào tạo, mục tiêu đề ra là đào tạo cử nhân ngoại ngữ diện rộng thì giờ học dịch phục vụ cho đối tượng này sẽ khác so với giờ học dịch của chương trình đào tạo phiên dịch chuyên nghiệp. Tương tự như vậy, môn Dịch của đối tượng học chính qui, lấy ngoại ngữ làm nghề nghiệp cũng ít nhiều khác với giờ học dịch của đối tượng vừa học vừa làm, lấy ngoại ngữ làm công cụ hoạt động nghề nghiệp. Chính do yếu tố này mà ngay cả các khâu kiểm tra, đánh giá, bao gồm cả nội dung lẫn hình thức cũng phải khác nhau.

Như trên đã trình bày, phải coi dịch là một thành tố trong qui trình đào tạo kĩ năng ngôn ngữ nói chung và ngoại ngữ nói riêng, nên một trong những mục tiêu lớn đầu tiên của giờ dịch phải là tăng cường năng lực ngôn ngữ, lời nói, giao tiếp hai ngôn ngữ và mục tiêu lớn thứ hai là hình thành và phát triển năng lực dịch nghề nghiệp. Tùy theo đối tượng đào tạo mà gia giảm trọng tâm giữa hai mục tiêu này: hoặc nghiêng về mục tiêu một (đối tượng lấy ngoại ngữ làm phương tiện hành nghề), hoặc nghiêng về mục tiêu hai (đối với đối tượng lấy ngoại ngữ làm nghề nghiệp). Ngoài ra, còn một mục tiêu nữa, tuy không phải là trọng tâm của môn Dịch, là cung cấp cho học viên một khối lượng các thông tin về các lĩnh vực khác nhau để đảm bảo dịch thành công. Để đạt được các mục tiêu trên, giáo viên dạy dịch phải thiết kế một loạt các bài tập đa dạng. Ví dụ, để phục vụ cho mục tiêu thứ nhất là hoàn thiện năng lực ngôn ngữ, năng lực ngôn ngữ-văn hoá, giao tiếp nhất thiết phải có các loại hình bài tập về so sánh văn bản ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ đích, bài tập về phân tích câu, hệ thống các yếu tố đặc thù của từng ngôn ngữ, từng phong cách văn bản, các phương tiện biểu đạt của văn bản, nghi thức lời nói giao tiếp chuẩn mực. Ở đây cũng nên có các loại bài tập như biên tập, chỉnh sửa. Còn đối với mục tiêu hai, các loại hình bài tập nhất thiết phải liên quan đến nhận dạng đánh giá bản dịch; hình thành, phát triển các kĩ năng chuyển dịch trong các hoạt động thực tiễn dịch như viết-viết, nghe-viết, viết-nói, nói-nói một chiều và hai chiều (chủ yếu là dịch nối tiếp).

Dĩ nhiên, để giúp học viên thực hiện được các dạng bài tập khác nhau trước hết phải cung cấp cho học viên một lượng kiến thức tối thiểu về lí thuyết dịch, bao gồm cả lí thuyết chung và lí thuyết riêng về từng cặp ngôn ngữ. Học viên phải có khái niệm cơ sở như giao tiếp song ngữ, đơn vị dịch, loại hình dịch, khái niệm tương đồng, tương đương, bất biến, phương thức chuyển đổi... Ngoài ra, tính chất đặc thù văn hoá của ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ đích cũng cần được trang bị cho học viên trước khi tiến hành các bài tập thực hiện hai mục tiêu trên đây. Đây là chưa kể đến các đặc điểm của các văn phong ngôn ngữ sử dụng trong hoạt động dịch cụ thể cũng cần xem xét. Đây là điều kiện tiên quyết để phục vụ cho mục tiêu hình thành và phát triển kĩ năng dịch.

Khi thiết kế môn Dịch, nhất thiết phải tính đến các giai đoạn hình thành một bản dịch. Theo các chuyên gia, nhìn chung người dịch trải qua ba giai đoạn.

1. Hiểu được văn bản hay ngôn bản. Điều này có nghĩa là người dịch phải nắm bắt được nội dung thông báo, trọng tâm thông báo, kiểu thông báo. Giai đoạn này cần có những dạng bài tập khác nhau mang tính đặc thù của cả hai ngôn ngữ. Ví dụ, do tiếng Anh mang đặc thù ngôn ngữ logic nên có thể thiết kế các loại bài tập phân tích câu, tìm các thành phần trong câu. Ngược lại, đối với tiếng Việt, do đặc thù là ngôn ngữ phi biến hình và mang sắc thái của loại văn hoá nghiêng về chủ quan tính và phi chính xác (Nguyễn Quang) nên nhiều trường hợp, hiểu thông tin phụ thuộc vào "cảm nhận" của người tiếp nhận nhiều hơn so với các dấu hiệu biểu đạt. Vì vậy, có thể thiết kế các dạng bài tập ở phát ngôn tiếng Việt như tìm ý chính, ý phụ trước khi tìm cấu trúc chuyển dịch.

2. Giai đoạn chuyển dịch. Người dịch phải tìm các cấu trúc phù hợp của ngôn ngữ đích để chuyển tải các thông tin đã xác định trong bước một. Có thể thiết kế các bài tập tăng cường khả năng chuyển dịch bằng nhiều dạng thức đối với yếu tố bất biến của bản gốc. Ví dụ, văn bản gốc có câu: *Năm 2004, nông nghiệp Việt Nam đạt được nhiều thành tích to lớn*. Yếu tố bất biến ở đây là nội dung phát ngôn. Tuy nhiên, nội dung này lại có thể chuyển dịch thành nhiều phương án tùy thuộc vào văn cảnh, phong cách... văn bản như sau:

- a. *Vietnam's agriculture has gained great results in 2004.*
- b. *Great results have been made in Vietnam's agriculture in 2004.*
- c. *The year 2004 has recorded great success in Vietnam's agriculture.*
- d. *Vietnam's agriculture has enjoyed great success in 2004.*
- e. *2004 is the year of great success in Vietnam's agriculture. etc.*

3. Giai đoạn ba là giai đoạn phục hồi nội dung. Người dịch phải tìm các tương đương để hoàn thiện bản dịch. Ở giai đoạn này, có thể thiết kế các bài tập từ vựng theo kiểu sử dụng từ, kết hợp từ, bài tập cấu trúc, bài tập phong cách...

Cần phải nhấn mạnh một điểm là tất cả các dạng bài tập đều phải thực hiện theo từng giai đoạn từ dễ đến khó, từ chuẩn bị đến triển khai và hoàn thiện ph

hợp với cơ chế hoạt động của người dịch. Về cơ bản có thể thiết kế bài tập theo ba giai đoạn.

❶ Giai đoạn chuẩn bị. Đây là giai đoạn hệ thống hoá ngôn ngữ về mặt từ vựng, ngữ pháp và cú pháp. Ở giai đoạn này nên chuẩn bị những đơn vị dịch cần thiết cho học viên. Tương tự như trên, các bài tập có thể thiết kế từ nhận dạng, tìm từ, ghi nhớ đến sử dụng. Trong loại bài tập này có cả loại bài tập sử dụng từ điển, bài tập rèn luyện trí nhớ tức thời, bài tập nhắc lại, bài tập phản xạ...

❷ Giai đoạn thực hành hình thành và phát triển các kĩ năng, kĩ xảo về dịch thông qua các phương thức dịch khác nhau từ thay thế, giải thích, tổng hợp cho đến nhập, tách câu... có dựa vào văn bản chuẩn bị.

❸ Giai đoạn ngoài lớp. Giai đoạn này tiến hành các hoạt động dịch gần với thực tế chủ yếu thông qua phương pháp tự học có hướng dẫn. Có thể thiết kế các loại bài tập để học viên vận dụng được các kiến thức và kĩ năng trên lớp tự giải quyết một vấn đề, một tình huống cụ thể, phát huy cao độ tính tự học của học viên.

Để minh hoạ cho một hoạt động ở một giờ dịch không chuyên, chúng tôi xin đề xuất một loại hình bài tập áp dụng cách tư duy theo phương pháp tuyến tính. Loại bài tập này rất có ích vì nó giúp cho học viên thực hiện được dễ dàng giai đoạn một của hoạt động dịch: nắm bắt được nội dung thông báo. Sở dĩ nên thiết kế loại hình bài tập này vì các phát ngôn trong tiếng Việt, do tính đặc thù của ngôn ngữ này, nhiều khi gây khó khăn cho người tiếp nhận thông tin ở bình diện hiểu phát ngôn. Trong những trường hợp như vậy, dường như ngữ nghĩa, nội dung phát ngôn thường được "cảm nhận" nhiều hơn nhờ vào ngữ cảnh, thói quen sử dụng thay vì các dấu hiệu rạch ròi. Ngay cả trật tự từ, vốn là phương thức biểu đạt quan trọng nhất của tiếng Việt cũng nhiều khi gây khó khăn cho người nhận thông tin. Ví dụ: **Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh** có thể hiểu theo những cách sau đây. 1. Khi giặc đến nhà thì kể cả đàn bà cũng sẽ đánh chúng. 2. Khi giặc đến nhà chúng đánh cả đàn bà. Người Việt Nam, nhờ vào cảm nhận, ngữ cảnh và thói quen về tư duy văn hoá tất nhiên hiểu theo ý thứ nhất. Tuy nhiên, nếu là người nước ngoài học tiếng Việt không có các cảm giác, thói quen tư duy văn hoá trên đây thì cách hiểu có thể khác với chúng ta.

Phép tuyến tính, theo GS. Trần Ngọc Thêm, là phương thức sử dụng trật tự tuyến tính của các phát ngôn vào việc liên kết những phát ngôn có quan hệ chặt chẽ với nhau về mặt nội dung. Đây là phương thức liên kết không có các yếu tố liên kết, khác với các phát ngôn có kết từ. Ta hãy xét hai ví dụ: 1. Rừng rất quý. **Vì vậy**, ta phải bảo vệ rừng. 2. Nước ta đang rất nghèo, ta phải xem tiết kiệm là quốc sách. Ở ví dụ 1, yếu tố liên kết là biểu thức nối ý **Vì vậy** chỉ hành động thực hiện xuất phát từ lí do đứng trước đó. Ví dụ 2 không có phương thức liên kết. Ta phải dùng phép thử bằng cách hiện diện hoá quan hệ ngữ nghĩa bằng phương tiện nối ý. Ví dụ có thể thay lần lượt các biểu thức nối ý **cho nên**, **vì vậy** (chỉ hành động là hệ quả của lí do nêu trước), **do đó** (chỉ hành động theo trình tự thời gian) v.v... vào văn bản cho đến khi phương tiện nối ý được chấp nhận. Ở đây có thể có các phương án thay thế:

1. Nước ta đang rất nghèo, **cho nên** ta phải xem tiết kiệm là quốc sách.
2. Nước ta đang rất nghèo, **vì vậy** ta phải xem tiết kiệm là quốc sách.
3. Nước ta đang rất nghèo, **do đó** ta phải xem tiết kiệm là quốc sách.
4. Nước ta đang rất nghèo, **thế là** ta phải xem tiết kiệm là quốc sách.
5. Nước ta đang rất nghèo, **kết quả là** ta phải xem tiết kiệm là quốc sách.

Rõ ràng, phương án 1 và 2 là phù hợp, loại bỏ các phương án còn lại.

Ứng dụng phép tuyển tính này ta có thể cho học viên xác định kiểu liên kết phát ngôn gây khó hiểu hoặc hiểu sai.

Ví dụ: Bà con nông dân đã tận dụng thời tiết thuận lợi gieo giống sớm, đạt năng suất cao. Phát ngôn này có thể nhận dạng về mặt liên kết như sau:

1. Bà con nông dân đã tận dụng thời tiết thuận lợi để gieo giống sớm (kịp thời vụ), **sau đó** đã thu hoạch vụ mùa đạt năng suất cao.
2. Bà conthuận lợi, **nhờ đó** đã.....
3. Do thời tiết thuận lợi, bà con nông dân đã gieo giống sớm (kịp thời vụ), và **do đó** đã thu hoạch đạt năng suất cao.

Sau khi cho học viên xác định quan hệ liên kết theo phép tuyển tính phát ngôn này, nếu xét ngoài văn cảnh, có thể chuyển dịch bằng các phương án:

1. Local farmers made the most of good weather condition in planting crops at schelduled, **sol/as a result**, they gained a boom crop.
2. Due to good weather condition, farmers planted crops as schelduled, and **sol/as a result**, they gained a boom crop.
3. Due to, crops were planted as scheled, **resulting in** high-yield harvest.

Xin lấy một ví dụ khác.

Ở nước ta, nhiều thương hiệu mới được nhiều người tiêu dùng mến mộ như xi măng Bim sơn, gạch Đồng tâm, giày dép Biti's. Rõ ràng là doanh nghiệp nào chọn hướng đi đúng, biết cách quảng bá thương hiệu, chiếm được niềm tin của khách hàng, đó là tài sản vô giá của doanh nghiệp.

Phát ngôn trên có thể được hiểu theo liên kết quan hệ điều kiện:

Ở..... Biti's. Rõ ràng là những doanh nghiệp nào chọn hướng đầu tư đúng, biết cách quảng bá thương hiệu (**điều kiện**) thì sẽ chiếm được niềm tin của khách hàng, (mà điều này) là tài sản vô giá của doanh nghiệp.

Many trade marks have become popular to customers now in Vietnam including Bimson cement, Dongtam ceramic, Biti's footwear. Apparently, those businesses with sound investment policy and good product advertisement will be able to gain customers' faith, **which is regarded as their invaluable asset**.

Tóm lại, để góp phần nhận dạng môn Dịch ở khối đào tạo không chuyên, cần phải tính đến các yếu tố sau đây:

1. Đặt môn dịch trong qui trình đào tạo ngôn ngữ với tư cách là một kỹ năng giao tiếp đặc thù song ngữ, mang tính tổng hợp cao nhất tất cả các kỹ năng và kiến thức trước đó đã được hình thành.

2. Từ quan niệm này, xác định mục tiêu của môn Dịch. Đó là:

a. Hoàn thiện các kỹ năng ngôn ngữ cả gốc lẫn đích.

b. Hình thành và hoàn thiện các kỹ năng, phẩm chất của người dịch có tính đến tính đặc thù văn hoá của hai ngôn ngữ.

c. Góp phần cung cấp một khối lượng kiến thức đủ để thực hiện các hoạt động dịch thông thường.

3. Tùy từng bài học cụ thể mà xác định mục tiêu và thiết kế loại hình bài tập cho phù hợp. Song dù mục tiêu gì đi nữa, các loại hình bài tập đều phải:

a. Từ dễ đến khó, phù hợp với cơ chế hoạt động dịch thuật.

b. Có hệ thống để có tính bổ trợ và nâng cao.

c. Gắn với hoạt động thực tiễn dịch.

d. Tạo điều kiện để học viên có thể tự phát triển và hoàn thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Văn Chiến. *Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu các ngôn ngữ Đông- Nam Á*. Trường ĐHSPNNHN, 1992.
2. Đặng Đình Cung. *Chỉnh trang văn bản trước khi dịch*. Nội san Ngoại ngữ, số kỉ niệm 40 năm ĐHNN, 1999.
3. HUFS. *English Department. Interpreting & Translation Coursebook*, 1997.
4. B. Hatim & I. Mason. *Discourse and Translation*, Longman, 1990.
5. HUFS. *English Department. Interpreting & Translation Coursebook*, 1997.
6. B. Hatim & I. Mason. *Discourse and Translation*, Longman, 1990.
7. V. M. Nhetraiea. *Phương Pháp dạy học hoạt động dịch*. Tiếng Nga, 1994. (bản tiếng Nga).
8. N. Peter. *A Textbook of Translation*. Prentice Hall, 1981.
9. Nguyễn Quang. *Một số vấn đề về giao tiếp và giao tiếp văn hoá*. ĐHQGHN, 2001.
10. A. D. Sveixer. *Oxnovui pereboda*. Izdatelstvo Oboronu. 1972. (Bản tiếng Nga)
11. Trần Ngọc Thêm. *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*. NXBKHXH, 1985.
12. *Transfer & Translation in Language Learning & Teaching*. SEAMEO Regional Language Centure, 1983. 